

Số: 25 /2022/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 17 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Nghệ An**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2010/TTLT-BTTTT-BNV ngày 27 tháng 7
năm 2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông - Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện
chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh và Truyền
hình thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình thuộc Ủy
ban nhân dân cấp huyện;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tại Tờ trình số
04/TTr-PTTH ngày 06 tháng 01 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng cơ quan báo chí của Đảng bộ, chính quyền tỉnh Nghệ An.

2. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự quản lý nhà nước về báo chí, về truyền dẫn và phát sóng của Bộ Thông tin và Truyền thông; Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Lập kế hoạch hàng năm và dài hạn để thực hiện nhiệm vụ được giao; tham gia xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển sự nghiệp phát thanh, truyền thanh, truyền hình và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp có thẩm quyền.

2. Sản xuất và phát sóng các chương trình phát thanh, các chương trình truyền hình, nội dung thông tin trên các hạ tầng, nền tảng số bằng tiếng Việt, bằng các tiếng dân tộc và tiếng nước ngoài theo quy định của pháp luật.

3. Tham gia phát triển sự nghiệp phát thanh, truyền hình trên địa bàn tỉnh.



4. Trực tiếp vận hành, quản lý, khai thác hệ thống kỹ thuật chuyên ngành để sản xuất chương trình, truyền dẫn tín hiệu và phát sóng các chương trình phát thanh, truyền hình của địa phương và quốc gia theo quy định của pháp luật; phối hợp với các cơ quan, tổ chức khác để đảm bảo sự an toàn của hệ thống kỹ thuật này.

5. Thực hiện các dự án đầu tư và xây dựng; tham gia thẩm định các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực phát thanh, truyền thanh, truyền hình và chuyên đổi số theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

6. Phối hợp với Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam và các cơ quan báo chí, doanh nghiệp truyền thông trong nước để sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình, nội dung số theo quy định của pháp luật.

7. Hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật phát thanh, truyền thanh, truyền hình đối với các Trung tâm Văn hoá - Thể thao và Truyền thông cấp huyện thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo quy định của pháp luật.

8. Nghiên cứu khoa học và ứng dụng các thành tựu kỹ thuật, công nghệ thuộc lĩnh vực phát thanh, truyền hình và nội dung số. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật chuyên ngành phát thanh, truyền hình theo quy định của pháp luật.

9. Tham gia xây dựng định mức kinh tế, kỹ thuật và xây dựng đơn giá nhà nước đặt hàng các sản phẩm thuộc lĩnh vực phát thanh, truyền hình và nội dung số theo sự phân công, phân cấp.

10. Tổ chức các hoạt động quảng cáo, truyền thông, kinh doanh, dịch vụ; tiếp nhận sự tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

11. Quản lý và sử dụng lao động, vật tư, tài sản, ngân sách do Nhà nước cấp, nguồn thu từ quảng cáo, dịch vụ, truyền thông, kinh doanh và nguồn tài trợ theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện chế độ, chính sách, tuyển dụng, nâng bậc lương, nâng bậc lương trước thời hạn, đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ khác đối với viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với cơ quan chủ quản, cơ quan quản lý cấp trên và cơ quan chức năng về các mặt công tác được giao; tổ chức các hoạt động thi đua, khen thưởng theo phân cấp và quy định của pháp luật.

14. Thực hiện cải cách các thủ tục hành chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, hách dịch và các tệ nạn xã hội khác trong đơn vị. Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

15. Phối hợp trong thanh tra, kiểm tra thực hiện chế độ chính sách và các quy định của pháp luật; đề xuất các hình thức kỷ luật đối với đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định trong hoạt động phát thanh, truyền thanh, truyền hình theo phân công, phân cấp và theo quy định của pháp luật.

16. Thực hiện công tác thông tin, lưu trữ tư liệu theo quy định của pháp luật.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh:

a) Lãnh đạo Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc;

b) Giám đốc là người đứng đầu đơn vị, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; báo cáo trước Hội đồng nhân dân, trả lời kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo yêu cầu;

c) Phó Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh là người giúp Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công; khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;

d) Việc bổ nhiệm Giám đốc và Phó Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành và theo các quy định của pháp luật. Việc miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách đối với Giám đốc và Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật;

đ) Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các tổ chức thuộc và trực thuộc theo tiêu chuẩn chức danh do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

2. Các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ thuộc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh gồm 09 phòng và tương đương:

- a) Phòng Tổ chức - Hành chính;
- b) Phòng Thời sự;
- c) Phòng Thư ký biên tập và Nội dung số;
- d) Phòng Văn nghệ và Giải trí;
- đ) Phòng Kỹ thuật sản xuất chương trình;
- e) Phòng Kỹ thuật truyền dẫn phát sóng;
- g) Phòng Dịch vụ Quảng cáo và Truyền thông;
- h) Phòng Chuyên đề;
- i) Phòng Kế hoạch tài vụ.

Ngoài các phòng chuyên môn nghiệp vụ trên, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh bố trí viên chức, lao động Phòng Kỹ thuật Truyền dẫn phát sóng trực,



quản lý, khai thác các Trạm phát sóng phát thanh Tây Bắc (Thị trấn Quỳnh Hợp, huyện Quỳnh Hợp); Tương Dương (Thị trấn Hoà Bình, huyện Tương Dương); Huồi Tụ (xã Huồi Tụ, huyện Kỳ Sơn) theo thoả thuận hợp tác với Đài Tiếng nói Việt Nam và phát lại các chương trình phát thanh, truyền hình Nghệ An.

Điều 4. Biên chế, số lượng người làm việc

1. Biên chế và số lượng người làm việc của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

2. Việc bố trí công tác đối với viên chức của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh viên chức, phẩm chất, năng lực, sở trường, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 3 năm 2022 và thay thế Quyết định số 61/2012/QĐ-UBND ngày 23/8/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh và Truyền hình Nghệ An.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, ĐDBQH&HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH (N).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Trung